TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
❋❋❋

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 291/2020/HSST
Ngày: 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

* Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Ông Nguyễn Đức Hiếu

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Thư ký Tòa án

* Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông: Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2020/HSST ngày 30/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2020/QĐXX- TA ngày 9/12/2020 đối với bị cáo:

Trịnh Đạt T; sinh năm: 1996; HKTT: số nhà .. ngõ .. Tr. P.. tổ .. khu 2A, phường C, thành phố C, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Trịnh Văn L, sinh năm: 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thúy H, sinh năm: 1975; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2020 tại Trại tạm giam số 02 Công an TP Hà Nội. Có mặt.

*Người bị hại:

Anh Ma Văn K, sinh năm 2002. Xin vắng mặt.

Trú tại: thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh T

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Ma Văn L, sinh năm 1980. Xin vắng mặt

Trú tại: Y, xã H, huyện Y, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 09/11/2020, Trịnh Đạt T một mình đi bộ ở quanh khu vực ngõ A, phường M, quận H với mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T phát hiện thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX 50, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 22AA-055.34 của anh Ma Văn K đang dựng phía trước số nhà 1KC, ngõ 8 phố A, xe không khóa cổ, khóa càng, không có người trông giữ; T dùng 02 tay nắm vào 02 tay lái của xe, dùng chân phải gạt chân chống của xe và dắt chiếc xe của anh K đến dựng trước cửa hàng Cirkle K ở ngõ 1 phố A, phường M để tránh bị phát hiện. Sau khi lấy được chiếc xe của anh K, T đi bộ đến cửa hàng sửa xe tại số .. ngõ .., đường Nguyễn Văn L, phường M gặp anh Nguyễn Văn X và hỏi anh X giá thay ổ khóa điện, khóa cốp xe máy kiểu dáng giống xe sirius, anh X nói giá là 280.000 đồng. T đồng ý và hẹn mang xe đến sau. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, T mang chiếc xe máy BKS: 22AA-055.34 đến cửa hàng sửa xe của anh X để thay khóa, hẹn 18 giờ 30 phút sẽ quay lại lấy xe. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đến quán sửa xe để lấy xe về thì bị tổ công tác Công an phường M kiểm tra, phát hiện, Thành đã xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Trịnh Đạt T gồm 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX 50, sơn màu đỏ- đen, BKS: 22AA-055.34, số khung B5UMET22232; số máy 139FMB522232, đã qua sử dụng là tài sản Trịnh Đạt T đã chiếm đoạt của anh Mai Văn K;

Ngày 10/11/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông ra yêu cầu định giá đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX 50, sơn màu đỏ đen, BKS: 22AA-055.34, số khung B5UMET22232, số máy 139FMB522232, đã qua sử dụng, là tài sản Trịnh Đạt T đã chiếm đoạt của anh Ma Văn K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 306/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: " 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX 50, sơn màu đỏ- đen, BKS: 22AA-055.34, số khung B5UMET22232; số máy 139FMB522232, đã qua sử dụng, trị giá 5.500.000 đồng".

Với hành vi trên, Cáo trạng số 303/CT-HS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Trịnh Đạt T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trịnh Đạt T từ 6 đến 9 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề nghị giải quyết; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 09/11/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 1KC, ngõ 8 phố A, phường M, quận H, thành phố H, Trịnh Đạt T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt một chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX 50, màu đỏ đen, BKS: 22AA-055.34, số khung B5UMET22232; số máy 139FMB522232, trị giá 5.500.000 đồng của anh Ma Văn K.

Hành vi nêu trên của Trịnh Đạt T đã phạm tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Trịnh Đạt T theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Hà Đông; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền để ăn tiêu nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù

nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và thực hiện biện pháp đấu tranh phong ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét đến thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Đối với anh Nguyễn Văn X: khi Trịnh Đạt T mang xe máy đến thay ổ khóa, anh X không biết nguồn gốc chiếc xe máy là do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về tang vật: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX50, sơn màu đỏ-đen, BKS: 22AA-055.34, số khung B5UMET22232; số máy 139FMB522232; cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác định: chiếc xe được đăng ký chủ sở hữu mang tên ông Ma Văn L, Ông L mua chiếc xe trên từ năm 2017, đến năm 2020 ông L giao cho con trai là anh Ma Văn K toàn quyền sử dụng. Ngày 18/11/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả chiếc xe máy BKS: 22AA-055.34 cho anh Ma Văn K là có căn cứ, đúng pháp luật nên Tòa không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo vi phạm pháp luật nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đạt T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2.Xử phạt Trịnh Đạt T 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

3. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiểm